



BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2814/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Kế hoạch của Bộ Công Thương thực hiện
Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ
ban hành Chiến lược quốc gia về khởi nghiệp sáng tạo**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 351/2026/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về khởi nghiệp sáng tạo;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Bộ Công Thương giai đoạn 2026 - 2030 thực hiện Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về khởi nghiệp sáng tạo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Đảng ủy Bộ Công Thương;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công đoàn Công Thương Việt Nam;
- Công TTĐT Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, KHCN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Việt Sơn



KẾ HOẠCH
CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 86/NQ-CP
NGÀY 05 THÁNG 4 NĂM 2026 CỦA CHÍNH PHỦ BAN HÀNH
CHIẾN LƯỢC QUỐC GIA VỀ KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO
GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

*(Kèm theo Quyết định số 281/QĐ-BCT ngày 26 tháng 10 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

Thực hiện Nghị quyết số 86/NQ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về khởi nghiệp sáng tạo; trên cơ sở rà soát nhiệm vụ giao trực tiếp Bộ Công Thương và nhiệm vụ giao các bộ, ngành trong đó có trách nhiệm của Bộ Công Thương, Bộ Công Thương ban hành Kế hoạch thực hiện giai đoạn 2026 - 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của Bộ Công Thương tại Nghị quyết số 86/NQ-CP; góp phần đưa khởi nghiệp sáng tạo trở thành động lực quan trọng cho phát triển nhanh, bền vững ngành Công Thương.

- Hình thành môi trường thuận lợi để phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong các ngành, lĩnh vực Công Thương; thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu, ứng dụng công nghệ chiến lược, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.

- Thiết lập cơ chế phối hợp thống nhất giữa các đơn vị thuộc Bộ, các Sở Công Thương, Công đoàn Công Thương Việt Nam, tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học, hiệp hội ngành hàng, tổ chức hỗ trợ và đối tác quốc tế.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển doanh nghiệp và hội nhập kinh tế quốc tế; phát huy liên kết giữa Nhà nước - viện nghiên cứu, trường đại học - doanh nghiệp trong phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo ngành Công Thương.

- Bám sát mục tiêu quốc gia đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045; bảo đảm thống nhất với chức năng, nhiệm vụ của Bộ và các chương trình, kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và xúc tiến thương mại của ngành Công Thương.

- Phân công rõ nhiệm vụ Bộ chủ trì và nhiệm vụ Bộ phối hợp; xác định cụ thể đơn vị chủ trì/đầu mối trong Bộ, đơn vị phối hợp, kết quả và thời hạn hoàn thành; người đứng đầu đơn vị chịu trách nhiệm toàn diện về tiến độ, chất lượng nhiệm vụ được giao.

- Triển khai có trọng tâm, trọng điểm; lấy doanh nghiệp làm trung tâm, thị trường làm động lực; khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm nền tảng; ưu tiên các lĩnh vực công nghệ chiến lược, công nghiệp nền tảng, sản xuất thông minh, thương mại điện tử, logistics, năng lượng, công nghiệp hỗ trợ, kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn.

- Bảo đảm sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước, đồng thời huy động tối đa nguồn lực xã hội, nguồn lực doanh nghiệp, quỹ đầu tư, viện trợ, tài trợ và hợp tác quốc tế theo quy định.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo ngành Công Thương đồng bộ, kết nối hiệu quả với hệ sinh thái quốc gia và quốc tế; tạo điều kiện hình thành, phát triển và mở rộng thị trường cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo dựa trên khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; qua đó nâng cao năng suất, chất lượng, khả năng tự chủ công nghệ, sức cạnh tranh và vị thế của doanh nghiệp Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Hoàn thành đầy đủ, đúng tiến độ các nhiệm vụ giao Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp tại Nghị quyết số 86/NQ-CP và Chương trình hành động kèm theo; 100% nhiệm vụ được theo dõi, kiểm tra, đánh giá và báo cáo theo quy định.

- Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền Chương trình khởi nghiệp sáng tạo trong ngành Công Thương trong năm 2027; tổ chức triển khai gắn với các chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, khuyến công, xúc tiến thương mại và phát triển thị trường.

- Duy trì hằng năm ít nhất 01 chương trình hoặc chuỗi hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư, kết nối thị trường có sự tham gia của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; ưu tiên xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số và tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.

- Phát triển và cập nhật dữ liệu về doanh nghiệp, dự án, chuyên gia, tổ chức hỗ trợ và nhu cầu công nghệ của ngành; phối hợp kết nối, chia sẻ với hệ thống quản lý hồ sơ, dữ liệu quốc gia và nền tảng số thương mại hóa ý tưởng, dự án, sản phẩm khởi nghiệp sáng tạo.

- Đến năm 2030, 100% cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trực thuộc Bộ thực hiện rà soát, cập nhật, tích hợp phù hợp nội dung đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp trong chương trình đào tạo theo quy định của pháp luật và thẩm quyền của cơ sở đào tạo.

- Góp phần thực hiện các mục tiêu quốc gia đến năm 2030 về phát triển tối thiểu 10.000 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; 60% chủ thể kinh doanh sử dụng công cụ, nền tảng số; 40% chủ thể kinh doanh sử dụng dịch vụ nền tảng số dùng chung và hình thành mạng lưới tối thiểu 300 không gian, trung tâm, cụm đổi mới sáng tạo trên toàn quốc.

- Hình thành khung chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhóm nhiệm vụ Bộ Công Thương chủ trì

- Xây dựng hoặc lồng ghép nhiệm vụ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong Kế hoạch 05 năm, kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hằng năm; bố trí nguồn lực, tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo ngành Công Thương.

- Truyền thông, nâng cao nhận thức, lan tỏa văn hóa khởi nghiệp sáng tạo trên báo chí, truyền hình, phát thanh, cổng thông tin điện tử, xuất bản phẩm điện tử, mạng xã hội và các nền tảng truyền thông đa phương tiện; triển khai các chương trình, đề án hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo trong phạm vi ngành; phối hợp với Công đoàn Công Thương Việt Nam và các cấp công đoàn trực thuộc tuyên truyền, vận động, lan tỏa chủ trương, Kế hoạch và kết quả thực hiện đến doanh nghiệp, cơ quan, viện, trường và đoàn viên, người lao động.

- Rà soát nhu cầu, điều kiện để nghiên cứu, đề xuất xây dựng mô hình trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo theo từng lĩnh vực của ngành; phát huy cơ sở vật chất, hạ tầng, phòng thí nghiệm, viện nghiên cứu và trường đại học thuộc Bộ.

- Xây dựng và triển khai Chương trình khởi nghiệp sáng tạo trong ngành Công Thương; ưu tiên hỗ trợ ươm tạo, tăng tốc, thử nghiệm, hoàn thiện công nghệ, phát triển sản phẩm và thương mại hóa kết quả nghiên cứu.

- Hỗ trợ xúc tiến thương mại, đầu tư, thiết lập kênh kết nối cho khởi nghiệp sáng tạo tại các thị trường trọng điểm; hỗ trợ nâng cao năng lực xúc tiến thương mại, xây dựng và phát triển thương hiệu cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị toàn cầu, thúc đẩy xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ, nhất là trên môi trường số; hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo nước ngoài tiếp cận, hoạt động tại Việt Nam.

- Chủ động xác định, công bố bài toán lớn, nhu cầu đổi mới sáng tạo; thúc đẩy tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp lớn đặt hàng, đồng tài trợ, thử nghiệm, sử dụng giải pháp và sản phẩm của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; kết nối doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo với viện nghiên cứu, trường đại học, quỹ đầu tư, tổ chức hỗ trợ trong nước và quốc tế.

- Chỉ đạo, đôn đốc các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trực thuộc Bộ rà soát, cập nhật, tích hợp phù hợp nội dung đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp trong chương trình đào tạo; tăng cường năng lực đội ngũ giảng viên, cố vấn và tổ chức các hoạt động hỗ trợ người học đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý; kết nối chuyên gia, nhà khoa học, doanh nhân, nhà đầu tư trong nước và quốc tế tham gia đào tạo, cố vấn khởi nghiệp sáng tạo.

- Rà soát cơ chế, chính sách thuộc phạm vi quản lý của Bộ có liên quan đến khởi nghiệp sáng tạo; lồng ghép nội dung khởi nghiệp sáng tạo trong xây dựng chiến lược, quy hoạch, chương trình, đề án phát triển các ngành, lĩnh vực; đề xuất cấp có

thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới cơ chế, chính sách cần thiết.

2. Nhiệm vụ Bộ Công Thương phối hợp

- Phối hợp Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng, triển khai Chương trình quốc gia về khởi nghiệp sáng tạo và Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia.

- Phối hợp thu hút, hợp tác với các đối tác lớn để tổ chức chương trình ươm tạo, tăng tốc đạt chuẩn quốc tế tại Việt Nam; kết nối doanh nghiệp ngành Công Thương với mạng lưới chuyên gia, cố vấn, quỹ đầu tư và thị trường quốc tế.

- Phối hợp đầu tư, phát triển nền tảng số thương mại hóa ý tưởng, dự án, sản phẩm khởi nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo và đổi mới sáng tạo; kết nối dữ liệu, giải pháp và nhu cầu của doanh nghiệp ngành Công Thương.

3. Danh mục, phân công chi tiết

Danh mục nhiệm vụ, căn cứ giao nhiệm vụ, đơn vị chủ trì/đầu mối, đơn vị phối hợp trong Bộ, kết quả và thời hạn hoàn thành được quy định tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí, bao gồm:

- Nguồn ngân sách nhà nước chi thường xuyên để thực hiện chức năng quản lý nhà nước của Bộ; nguồn ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

- Nguồn tài trợ, viện trợ quốc tế; nguồn huy động từ doanh nghiệp, quỹ đầu tư, tổ chức, cá nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao, các đơn vị xây dựng dự toán kinh phí hằng năm, gửi Cục Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí theo quy định; chủ động lồng ghép với các chương trình, đề án, nhiệm vụ đang triển khai, tránh trùng lặp, dàn trải.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Thứ trưởng phụ trách lĩnh vực

Chỉ đạo các đơn vị chức năng triển khai nhiệm vụ được giao; tăng cường phối hợp với bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học, hiệp hội và tổ chức có liên quan; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về kết quả thực hiện trong lĩnh vực phụ trách.

2. Cục Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số

- Là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch; chủ trì xây dựng Chương trình khởi nghiệp sáng tạo trong ngành Công Thương; phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, các cơ quan liên quan triển khai nhiệm vụ của Chiến lược.

- Chủ trì tổ chức chương trình, hoạt động truyền thông về các nội dung của

Chiến lược trong ngành Công Thương.

- Kết nối ý tưởng, dự án, sản phẩm khởi nghiệp sáng tạo, bảo đảm quản trị, kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định của pháp luật về dữ liệu và an toàn thông tin.

- Tổng hợp, công bố danh mục bài toán, nhu cầu đổi mới sáng tạo của ngành; điều phối, tổ chức hoặc đặt hàng các hoạt động ươm tạo, thử nghiệm, thương mại hóa trong khuôn khổ chương trình, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổng hợp, chia sẻ thông tin về xu hướng công nghệ, mô hình đổi mới sáng tạo trong nước và quốc tế với các đơn vị thuộc Bộ để phổ biến đến doanh nghiệp trong ngành.

- Hướng dẫn đề xuất nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tổng hợp nhu cầu kinh phí thuộc lĩnh vực phụ trách; phát triển dữ liệu, mạng lưới và các hoạt động hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo ngành Công Thương.

- Tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ và gửi Bộ Khoa học và Công nghệ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm; chủ trì đề xuất sửa đổi, bổ sung Kế hoạch khi cần thiết.

3. Cục Xúc tiến thương mại

Tổ chức hoạt động xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, kết nối thị trường, thương hiệu và đối tác trong nước, quốc tế cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hỗ trợ nâng cao năng lực xúc tiến thương mại, xây dựng và phát triển thương hiệu cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; phối hợp phát triển, khai thác hệ sinh thái xúc tiến thương mại số.

4. Cục Thương mại điện tử

Triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong ngành Công Thương ứng dụng thương mại điện tử để hoàn thiện mô hình kinh doanh, nâng cao năng lực số, phát triển thị trường và tham gia thương mại điện tử xuyên biên giới.

5. Cục Công nghiệp

Chủ trì hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong các lĩnh vực công nghiệp, công nghiệp hỗ trợ tham gia chuỗi giá trị toàn cầu; lồng ghép nội dung hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trong các chương trình, chính sách phát triển công nghiệp, công nghiệp hỗ trợ đang triển khai.

6. Vụ Phát triển thị trường nước ngoài và Thương mại đa biên, Cục Xuất nhập khẩu

Xác định thị trường trọng điểm, cung cấp thông tin, kết nối hệ thống Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị toàn cầu, tiếp cận thị trường và thúc đẩy xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ khởi nghiệp sáng tạo.

7. Vụ Tổ chức cán bộ

Chủ trì tham mưu Lãnh đạo Bộ chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch liên quan đến giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp và phát triển nguồn nhân lực tại các cơ sở đào tạo trực thuộc Bộ; phối hợp với Cục Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số và các đơn vị liên quan

triển khai các nhiệm vụ về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp trong các cơ sở đào tạo trực thuộc Bộ; chủ trì tham mưu các nội dung về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm và nhân lực phát sinh trong quá trình thực hiện Kế hoạch thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền.

8. Vụ Pháp chế

Thực hiện công tác pháp chế đối với các dự thảo văn bản, đề án thuộc Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ; việc rà soát cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến khởi nghiệp sáng tạo do các đơn vị chủ trì thực hiện theo lĩnh vực phụ trách quy định tại khoản 3 Điều 27 Thông tư số 47/2025/TT-BCT.

9. Các đơn vị chuyên ngành; viện, trường và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ

a) Các đơn vị:

- Chủ động nghiên cứu, cụ thể hóa nhiệm vụ vào kế hoạch công tác hằng năm; tổng hợp, đề xuất bài toán, nhu cầu công nghệ, dự án khởi nghiệp sáng tạo thuộc lĩnh vực phụ trách gửi Cục Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số;

- Chủ trì rà soát cơ chế, chính sách thuộc lĩnh vực phụ trách; phối hợp ươm tạo, thử nghiệm, đánh giá, thương mại hóa; hướng dẫn, khuyến khích doanh nghiệp trong ngành ứng dụng, nhân rộng giải pháp; bố trí nguồn lực và chịu trách nhiệm về sản phẩm, tiến độ được giao.

b) Các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trực thuộc Bộ:

- Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế; rà soát, cập nhật, tích hợp nội dung đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp trong chương trình đào tạo theo thẩm quyền;

- Tổ chức đào tạo, phát triển đội ngũ giảng viên, cố vấn và triển khai các hoạt động hỗ trợ người học; tăng cường kết nối với doanh nghiệp, viện nghiên cứu, chuyên gia, nhà đầu tư và các tổ chức hỗ trợ;

- Khai thác phù hợp cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và không gian đổi mới sáng tạo hiện có phục vụ nghiên cứu, thử nghiệm, ươm tạo, phát triển sản phẩm theo quy định; bảo đảm đến năm 2030 hoàn thành mục tiêu 100% cơ sở đào tạo trực thuộc Bộ có nội dung đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp trong chương trình đào tạo; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Kế hoạch.

c) Các viện nghiên cứu trực thuộc Bộ:

- Gắn nhiệm vụ khoa học và công nghệ với bài toán, nhu cầu đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp trong ngành;

- Tổ chức ươm tạo, hỗ trợ kỹ thuật, chia sẻ phòng thí nghiệm, hạ tầng nghiên cứu dùng chung; thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu, hình thành doanh nghiệp khởi nguồn (spin-off) theo quy định của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo và các văn bản hướng dẫn; cử chuyên gia tham gia mạng lưới cố vấn, đánh giá, phản biện công nghệ; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Kế hoạch.

10. Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Công đoàn Công Thương Việt Nam; các tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng, tổ chức hỗ trợ

Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch trên địa bàn; các tập đoàn, tổng công ty, doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng, tổ chức hỗ trợ tham gia đề xuất bài toán, nhu cầu đổi mới sáng tạo, đặt hàng, đồng tài trợ, thử nghiệm, sử dụng giải pháp và tham gia các chương trình, hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo của ngành Công Thương.

Công đoàn Công Thương Việt Nam, theo Quy chế phối hợp công tác số 40/QCPH-BCT-CĐCTVN ngày 07 tháng 02 năm 2024, phối hợp với Cục Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số và các đơn vị thuộc Bộ: tuyên truyền, vận động các cấp công đoàn trực thuộc và đoàn viên, người lao động tại doanh nghiệp, cơ quan, viện, trường trong toàn ngành tham gia các hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo; lồng ghép nội dung khởi nghiệp sáng tạo trong các phong trào thi đua “Lao động giỏi, Lao động sáng tạo”, biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến; phối hợp nắm bắt, tổng hợp nhu cầu, sáng kiến của người lao động để đề xuất bài toán, giải pháp đổi mới sáng tạo; cử đại diện tham gia các chương trình, sự kiện về khởi nghiệp sáng tạo do Bộ tổ chức.

11. Chế độ thông tin, báo cáo

- Các đơn vị gửi báo cáo kết quả thực hiện về Cục Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số trước ngày 30 tháng 11 hằng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất; báo cáo phải nêu rõ tiến độ, sản phẩm, kinh phí, khó khăn, vướng mắc và đề xuất xử lý. Cục Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số tổng hợp danh mục nhiệm vụ chậm tiến độ, có rủi ro, báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, chỉ đạo.

- Trong quá trình xây dựng kế hoạch triển khai hằng năm hoặc đề án cụ thể của từng nhiệm vụ, đơn vị được giao chủ trì/đầu mối chủ động trao đổi, thống nhất với các đơn vị phối hợp về nội dung, phạm vi, tiến độ, sản phẩm phối hợp và nhu cầu nguồn lực.

- Trường hợp cần sửa đổi, bổ sung, các đơn vị chủ động đề xuất, gửi Cục Khoa học, Công nghệ và Chuyển đổi số tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định hoặc đề xuất Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ đối với nội dung vượt thẩm quyền./.

PHỤ LỤC

DANH MỤC NHIỆM VỤ VÀ PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 86/NQ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BCT ngày 26 tháng 10 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	Tên nhiệm vụ	Căn cứ giao nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả, sản phẩm	Thời hạn
I. NHÓM NHIỆM VỤ BỘ CÔNG THƯƠNG CHỦ TRÌ						
1	Xây dựng hoặc lồng ghép nhiệm vụ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong Kế hoạch 05 năm, kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hằng năm; bố trí nguồn lực, tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo ngành Công Thương.	Mục V.4.a Chiến lược; Bộ Công Thương chủ trì trong phạm vi ngành.	Cục KHCN	Các đơn vị thuộc Bộ	Danh mục nhiệm vụ triển khai hằng năm được ban hành hoặc tích hợp trong kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Bộ	Hằng năm
2	Tổ chức chương trình/hoạt động truyền thông về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trên báo chí, truyền hình, phát thanh, công thông tin điện tử, xuất bản phẩm điện tử, mạng xã hội và các nền tảng truyền thông đa phương tiện; tuyên truyền, giới thiệu, nhân rộng mô hình, điển hình của ngành Công Thương.	Phụ lục I.1; các bộ, ngành là cơ quan chủ trì.	Cục KHCN	Cục TMĐT; Báo Công Thương; Tạp chí Công Thương; Công đoàn Thương Việt Nam; Nhà xuất bản Công Thương; các đơn vị có liên quan	Chương trình/hoạt động truyền thông; chuyên mục, phóng sự, tin, bài, nội dung số; xuất bản phẩm in, xuất bản phẩm điện tử và hoạt động truyền thông.	Thường xuyên
3	Triển khai các chương trình, đề án quốc gia hỗ trợ đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo cho các thành phần trong xã hội thuộc phạm vi, đối tượng của ngành Công Thương.	Phụ lục I.3; các bộ, ngành tham gia chủ trì.	Cục KHCN	Các cục, vụ chuyên ngành; Cục TMĐT; Cục XTTM; Công đoàn Công Thương Việt Nam; viện, trường, hiệp hội và đơn vị liên quan	Danh mục nhiệm vụ, hoạt động hỗ trợ hằng năm; báo cáo kết quả thực hiện (số doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được hỗ trợ).	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Căn cứ giao nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả, sản phẩm	Thời hạn
4	Rà soát nhu cầu, điều kiện để nghiên cứu, đề xuất xây dựng mô hình trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo theo từng lĩnh vực của ngành Công Thương	Mục III.2.c và Phụ lục II.2; bộ, ngành chủ trì theo nhu cầu thực tiễn.	Cục KHCN	Vụ TCCB; Vụ KHHC; Vụ Pháp chế; các viện, trường, đơn vị sự nghiệp và đơn vị liên quan	Báo cáo đánh giá nhu cầu, mô hình và phương án; Đề án thành lập trình cấp có thẩm quyền khi đủ điều kiện.	Đánh giá trong năm 2027; triển khai thường xuyên
5	Xây dựng Chương trình khởi nghiệp sáng tạo trong ngành Công Thương	Phụ lục V.4; Bộ Công Thương được nêu đích danh là Bộ chuyên ngành chủ trì.	Cục KHCN	Các cục, vụ chuyên ngành; Cục TMĐT; Cục XTTM; Vụ KHHC; Công đoàn Công Thương Việt Nam; viện, doanh nghiệp và đơn vị liên quan	Chương trình trình cấp có thẩm quyền; kế hoạch và nhiệm vụ triển khai Chương trình.	Năm 2027
6	Tổ chức hoạt động xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, kết nối thị trường, thương hiệu và đối tác trong nước, quốc tế cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; phối hợp phát triển, khai thác hệ sinh thái xúc tiến thương mại số.	Phụ lục VII.3; Bộ Công Thương chủ trì.	Cục Xúc tiến thương mại	Cục KHCN; Vụ NNDB; Cục XNK; Cục TMĐT; hệ thống Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài và đơn vị liên quan	Tối thiểu 01 chương trình/chuỗi hoạt động hàng năm; kênh kết nối, phiên tư vấn, giao thương; hoạt động nâng cao năng lực xúc tiến thương mại, phát triển thương hiệu.	Thường xuyên
7	Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử và xuất khẩu trên môi trường số; bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định.	Phụ lục VII.3; Bộ Công Thương chủ trì.	Cục Thương mại điện tử	Cục KHCN; Cục XTTM; Cục TTTN; các đơn vị có liên quan	Chương trình, hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp; hoạt động kết nối, khai thác, chia sẻ dữ liệu; báo cáo kết quả hằng năm.	Thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Căn cứ giao nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả, sản phẩm	Thời hạn
8	Hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.	Phụ lục VII.3; Bộ Công Thương chủ trì.	Cục Công nghiệp	Cục KHCCN; Cục XNK; Vụ KHTC; các viện, hiệp hội ngành hàng	Hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.	Thường xuyên
9	Xác định thị trường trọng điểm, cung cấp thông tin, kết nối hệ thống Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị toàn cầu, tiếp cận thị trường và thúc đẩy xuất khẩu khẩu sản phẩm, dịch vụ khởi nghiệp sáng tạo.	Phụ lục VII.3; Bộ Công Thương chủ trì.	Vụ Phát triển thị trường nước ngoài và Thương mại đa biên	Cục KHCCN; Cục XNK; hệ thống Thương vụ Việt Nam ở nước ngoài và đơn vị liên quan	Thông tin hỗ trợ doanh nghiệp; các hoạt động kết nối và tiếp cận thị trường	Thường xuyên
10	Triển khai thực hiện mục tiêu đưa nội dung đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp vào chương trình đào tạo tại các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trực thuộc Bộ Công Thương.	Mục tiêu cụ thể đến năm 2030 của Chiến lược; Bộ Công Thương chủ trì triển khai trong phạm vi quản lý.	Vụ Tổ chức cán bộ (đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp); các cơ sở đào tạo trực thuộc Bộ (chủ trì thực hiện tại cơ sở)	Cục KHCCN; các trường trực thuộc Bộ; các đơn vị có liên quan	Kế hoạch/vấn bản triển khai; chương trình đào tạo được cơ sở đào tạo rà soát, cập nhật theo thẩm quyền; báo cáo kết quả thực hiện hàng năm; hoàn thành mục tiêu 100% cơ sở đào tạo trước năm 2030.	Hoàn thành trước năm 2030; duy trì thường xuyên

TT	Tên nhiệm vụ	Căn cứ giao nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả, sản phẩm	Thời hạn
11	Thúc đẩy ươm tạo, thương mại hóa kết quả nghiên cứu và hình thành doanh nghiệp khởi nguồn (spin-off) tại các viện nghiên cứu, trường trực thuộc Bộ; phát triển mạng lưới phòng thí nghiệm, hạ tầng kỹ thuật dùng chung phục vụ khởi nghiệp sáng tạo.	Mục III.2.c, Mục V.4.b Chiến lược; Bộ Công Thương chủ trì trong phạm vi ngành.	Cục KHCN (đầu mối); các viện nghiên cứu, trường trực thuộc Bộ (chủ trì thực hiện tại đơn vị)	Vụ TCCB; Vụ KHTC; Cục Công nghiệp; các đơn vị có liên quan	Quy chế/mô hình ươm tạo, thương mại hóa tại đơn vị; số kết quả nghiên cứu được thương mại hóa; số doanh nghiệp khởi nguồn được hình thành; danh mục phòng thí nghiệm, hạ tầng dùng chung được chia sẻ; báo cáo kết quả hàng năm.	Thường xuyên; đánh giá hàng năm
II. NHÓM NHIỆM VỤ BỘ CÔNG THƯƠNG PHỐI HỢP						
1	Phối hợp xây dựng và triển khai Chương trình quốc gia về khởi nghiệp sáng tạo.	Phụ lục V.1; Bộ KH&CN chủ trì, các bộ, ngành phối hợp.	Cục KHCN	Các cục, vụ chuyên ngành; Cục TMĐT; Cục XTTM; viện, trường và đơn vị liên quan	Ý kiến góp ý, đề xuất cấu phần/nhiệm vụ ngành Công Thương; hoạt động phối hợp triển khai Chương trình.	Năm 2026 và theo tiến độ của Bộ KH&CN
2	Phối hợp xây dựng, triển khai Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia.	Phụ lục V.5; Bộ KH&CN chủ trì, các bộ, ngành phối hợp.	Cục KHCN	Các cục, vụ chuyên ngành; Cục TMĐT; Cục XTTM; viện, trường, doanh nghiệp và tổ chức hỗ trợ	Ý kiến góp ý; dữ liệu, mạng lưới và cấu phần hệ sinh thái ngành Công Thương được kết nối với Đề án quốc gia.	Năm 2026 và theo tiến độ của Bộ KH&CN

TT	Tên nhiệm vụ	Căn cứ giao nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Kết quả, sản phẩm	Thời hạn
3	Phối hợp thu hút, hợp tác với các đối tác lớn để tổ chức chương trình ươm tạo, tăng tốc đạt chuẩn quốc tế tại Việt Nam.	Phụ lục VII.2; Bộ KH&CN chủ trì; Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành liên quan phối hợp.	Cục KHCN	Cục XTTM; Vụ NN&DB; Cục viện, TMDT; hệ thống trường, hệ thống Thương vụ và đơn vị liên quan	Đề xuất đối tác, doanh nghiệp tham gia; chương trình ươm tạo/tăng tốc, hoạt động cổ vấn, gọi vốn và kết nối quốc tế.	Thường xuyên
4	Phối hợp đầu tư, phát triển nền tảng số thương mại hóa ý tưởng, dự án, sản phẩm khởi nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo và đổi mới sáng tạo.	Phụ lục VIII.4; Bộ KH&CN chủ trì, Bộ Công Thương phối hợp.	Cục KHCN	Cục TMDT; Cục XTTM; Cục đơn vị XNK; các đơn vị chuyên ngành, viện, trường và doanh nghiệp	Yêu cầu nghiệp vụ, dữ liệu và phương án kết nối; cơ sở dữ liệu/danh mục sản phẩm, dự án ngành Công Thương tích hợp trên nền tảng.	Năm 2027